

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II – Đề số 1**Môn: Tiếng Việt - Lớp 3****Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết giữa học kì II của chương trình sách giáo khoa Tiếng Việt 3 – Kết nối tri thức.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Tiếng Việt.

**HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT****THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM**

1. A	2. B	3. D	4. C	5. B
------	------	------	------	------

A. Kiểm tra đọc**I. Đọc thành tiếng****II. Đọc thầm văn bản sau:****Câu 1.** Vì sao chú sẻ nhỏ vui mừng hót vang?

- A. Vì chú nhìn thấy những cánh hoa đào nở rộ.
- B. Vì chú gặp được bác Gió.
- C. Vì chú tìm được rất nhiều thức ăn.
- D. Vì chú bay rất cao trên bầu trời.

Phương pháp giải:

Em đọc đoạn thứ nhất để chọn đáp án đúng.

Lời giải chi tiết:

Chú sẻ nhỏ vui mừng hót vang vì chú nhìn thấy những cánh hoa đào nở rộ.

Đáp án A.**Câu 2.** Chú sẻ nhỏ đã hỏi bác Gió điều gì?

- A. Vì sao hoa đào lại nở vào mùa xuân?
- B. Vì sao mùa xuân lại đẹp như vậy?
- C. Vì sao bầu trời lại trong xanh?
- D. Vì sao gió lại thổi mạnh vào mùa xuân?

Phương pháp giải:

Em đọc đoạn thứ hai để chọn đáp án đúng.

Lời giải chi tiết:

Chú sẻ nhỏ đã hỏi bác Gió: Vì sao mùa xuân lại đẹp như vậy?.

Đáp án B.

Câu 3. Chú sẻ nhỏ đã làm gì sau khi nghe bác Gió nói về mùa xuân?

- A. Chú bay về tổ ngủ một giấc.
- B. Chú và các bạn bay vào rừng sâu để trú ẩn.
- C. Chú bay đi tìm thức ăn ở cánh rừng khác.
- D. Chú tiếp tục hót vang và mang niềm vui của mùa xuân đi khắp nơi.

Phương pháp giải:

Em đọc đoạn cuối để chọn đáp án đúng.

Lời giải chi tiết:

Chú sẻ nhỏ đã tiếp tục hót vang và mang niềm vui của mùa xuân đi khắp nơi sau khi nghe bác Gió nói về mùa xuân.

Đáp án D.

Câu 4. Thông điệp chính của câu chuyện là gì?

- A. Mùa xuân là mùa của cái lạnh và gió rét.
- B. Chỉ có chim sẻ mới yêu thích mùa xuân.
- C. Mùa xuân mang đến sự sống, niềm vui và hy vọng cho muôn loài.
- D. Bác Gió là người tạo ra mùa xuân.

Phương pháp giải:

Em trả lời câu hỏi “Khi mùa xuân đến cảnh vật thay đổi như nào?” để rút ra thông điệp của câu chuyện.

Lời giải chi tiết:

Thông điệp chính của câu chuyện là mùa xuân mang đến sự sống, niềm vui và hy vọng cho muôn loài.

Đáp án C.

Câu 5. Dấu gạch ngang trong câu “- Bác Gió ơi, vì sao mùa xuân lại đẹp đến vậy?” có tác dụng gì?

- A. Dùng để đánh dấu phần chú thích.
- B. Dùng để đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật.
- C. Dùng để nối các từ trong một câu.
- D. Dùng để liệt kê các sự vật, hiện tượng.

Phương pháp giải:

Em quan sát vị trí của dấu gạch ngang để xác định tác dụng của dấu gạch ngang.

Lời giải chi tiết:

Dấu gạch ngang trong câu “- Bác Gió ơi, vì sao mùa xuân lại đẹp đến vậy?” có tác dụng đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật.

Đáp án B.

Câu 6. Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch chân trong các câu sau:

- a. Một ngày nọ, khi ánh mặt trời vừa ló dạng sau những đám mây, chú sẻ nhỏ tung cánh bay lên bầu trời trong xanh.

b. Trên bầu trời trong xanh, chú hót vang bài ca mùa xuân, mang niềm vui ấy đi khắp muôn nơi, báo hiệu một mùa mới tươi đẹp cho mọi người.

Phương pháp giải:

Em xác định nội dung của bộ phận gạch chân để lựa chọn từ để hỏi phù hợp.

Lời giải chi tiết:

a. Khi nào chú sẽ nhỏ tung cánh bay lên bầu trời trong xanh?

b. Ở đâu chú hót vang bài ca mùa xuân, mang niềm vui ấy đi khắp muôn nơi, báo hiệu một mùa mới tươi đẹp cho mọi người.

Câu 7. Viết các từ có nghĩa giống các từ in đậm để thay thế từ in đậm trong câu:

a. Chú sẽ nhỏ **bay lượn** trên bầu trời.

b. Những bông hoa đào **tươi thắm** khoe sắc dưới ánh mặt trời.

Phương pháp giải:

Em giải nghĩa các từ in đậm rồi tìm các từ có nghĩa giống với các từ in đậm.

Lời giải chi tiết:

a. chao liệng, lượn lờ, chao lượn,...

b. tươi tắn, tươi rói, rực rỡ,...

Câu 8: Hãy đặt một câu cảm về vẻ đẹp của mùa xuân dựa vào bài đọc trên.

Phương pháp giải:

Dựa vào sự thay đổi của cảnh vật khi mùa xuân đến em đặt câu về vẻ đẹp của mùa xuân.

Lời giải chi tiết:

Mùa xuân thật đẹp với những cánh hoa đào tươi thắm khoe sắc dưới ánh nắng ấm áp, mang đến niềm vui và hy vọng mới cho mọi người.

B. Kiểm tra viết

I. Chính tả

HS viết khoảng 65 -70 chữ

- Viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ

- Đúng tốc độ, đúng chính tả

- Trình bày sạch đẹp

II. Tập làm văn

Phương pháp giải:

- Em xác định nội dung của đề bài.

- Gạch các ý em định triển khai rồi dựa vào đó để viết đoạn văn hoàn chỉnh.

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

- Giới thiệu về cảnh vật em yêu thích: Tên là gì? Ở đâu?

- Đặc điểm nổi bật của cảnh vật: rộng lớn, mát mẻ...

- Điều khiến em ấn tượng nhất?

- Khi ngắm nhìn cảnh vật đó, em cảm thấy: tự hào, yêu mến, thích thú...

Bài tham khảo 1:

Khung cảnh buổi sớm bình minh trên quê hương tôi mới đẹp mới đẹp làm sao! Ông mặt trời đã thức giấc, chiếu xuống thảm thực vật những tia nắng ấm vàng tươi đầu tiên, xua đi cái lạnh giá của mùa đông Hà Nội. Dù vậy, không khí quanh tôi vẫn có một lớp sương mờ ảo trông như chiếc khăn voan của nàng đông còn bỏ quên. Giọt sương đêm còn đọng trên chiếc lá cây ngọc lan của bà ngoại, trông chúng như chiếc vòng cổ ngọc trai, giúp tôn lên vẻ đẹp thanh nhã, dịu dàng của những đóa ngọc lan ngát hương. Cảnh buổi sớm mai mới thật đẹp làm sao!

Bài tham khảo 2:

Biển Cửa Tùng là một điểm du lịch nổi tiếng ở Quảng Trị. Em đã có dịp đến thăm nơi đây. Khung cảnh thật đẹp đẽ và tuyệt vời. Mặt biển rộng mênh mông. Trên bờ, bãi cát vàng trải dài trong nắng. Nước biển trong vắt, mát lạnh. Từng đợt sóng đánh vào bờ. Phía xa, những con thuyền đang căng buồm ra khơi. Em rất yêu thích bãi biển nơi đây. Sau này, em sẽ quay trở lại nơi đây một lần nữa.

Bài tham khảo 3:

Quê hương của em có nhiều cảnh đẹp, nhưng em thích nhất là Hồ Gươm. Hồ nằm ở gần trung tâm của thành phố Hà Nội. Mặt hồ trong xanh, phẳng lặng như một chiếc gương khổng lồ. Gần hồ còn có đài Nghiên, tháp Bút. Cầu Thê Húc được sơn màu đỏ, cong cong như con tôm. Từ cầu dẫn đến đền Ngọc Sơn cổ kính, uy nghiêm. Trước cổng đền là cây đa cổ thụ đã nhiều năm tuổi. Giữa hồ là tháp Rùa rất độc đáo. Em rất tự hào về cảnh đẹp của quê hương mình.